

**BÁO CÁO PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TRỰC TUYẾN HK2/ 2020-2021**



**BÁO CÁO
PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG
TRÌNH CỬ NHÂN TRỰC TUYẾN
Học kỳ 2 - Năm học 2020-2021**



ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN VỀ SỰ KHÍCH LỆ SINH VIÊN THỂ HIỆN Ý KIẾN CÁ NHÂN

Nhìn chung, sinh viên đồng ý rằng giảng viên khích lệ họ thể hiện ý kiến cá nhân, với giá trị trung bình đạt trên 4.00.



Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên
T01 Giảng viên khích lệ tôi thể hiện ý kiến cá nhân



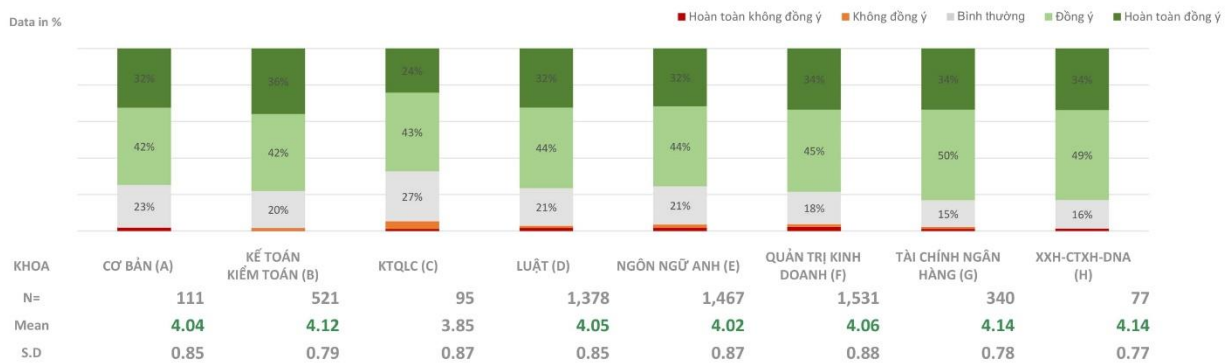
3

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN VỀ SỰ KHUYẾN KHÍCH SINH VIÊN THAM GIA THẢO LUẬN NỘI DUNG MÔN HỌC

Sinh viên đồng ý rằng 'Giảng viên khuyến khích và thu hút họ tham gia thảo luận nội dung môn học', với giá trị trung bình đạt trên 4.00.



Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên
T02 Giảng viên khuyến khích và thu hút được mọi người tham gia thảo luận nội dung môn học



4



Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên
T03 Giảng viên khuyến khích và hỗ trợ tôi tìm hiểu các kiến thức khác trong môn học



5



Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên
T04 Giảng viên tích cực trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong công việc liên quan đến môn học



6

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN THỂ HIỆN THÁI ĐỘ TÍCH CỰC, NHIỆT TÌNH HỖ TRỢ SINH VIÊN

Sinh viên cùng đưa ra đánh giá rằng giảng viên luôn có thái độ tích cực, hỗ trợ nhiệt tình khi họ gặp vấn đề trong học tập, với giá trị trung bình đạt trên 4.00



Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên
T05 Giảng viên luôn thể hiện thái độ tích cực, nhiệt tình hỗ trợ tôi khi tôi gặp khó khăn trong hoạt động học tập



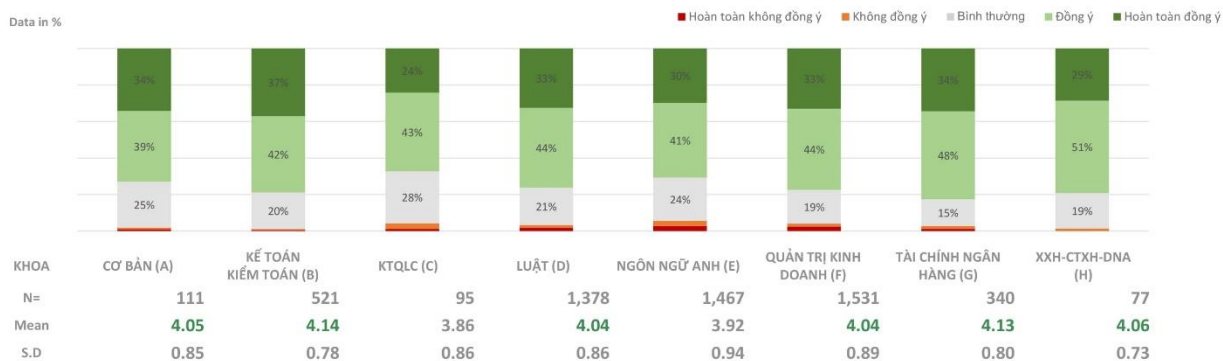
7

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN PHẢN HỒI NHANH CHÓNG

Rất nhiều sinh viên cho biết rằng họ được giảng viên phản hồi nhanh chóng, trong vòng 48 tiếng (giá trị Mean > 4.00.)



Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên
T14 Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng



8

ĐÁNH GIÁ GIÁNG VIÊN ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG KIẾN THỨC HỮU ÍCH VÀ THỰC TIỄN

Nhìn chung, sinh viên đồng ý rằng giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng cho sinh viên những kiến thức hữu ích và thực tiễn, với giá trị trung bình đạt trên 4.00.



Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên
T08 Giảng viên giúp tôi xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn



9

ĐÁNH GIÁ YÊU CẦU CỦA GIÁNG VIÊN GIÚP SINH VIÊN TIẾP THU THÊM KIẾN THỨC BỔ ÍCH

Đa số sinh viên đồng ý rằng những hoạt động học tập, mà giảng viên yêu cầu, giúp họ học hỏi thêm kiến thức bổ ích (giá trị Mean > 4.00.)



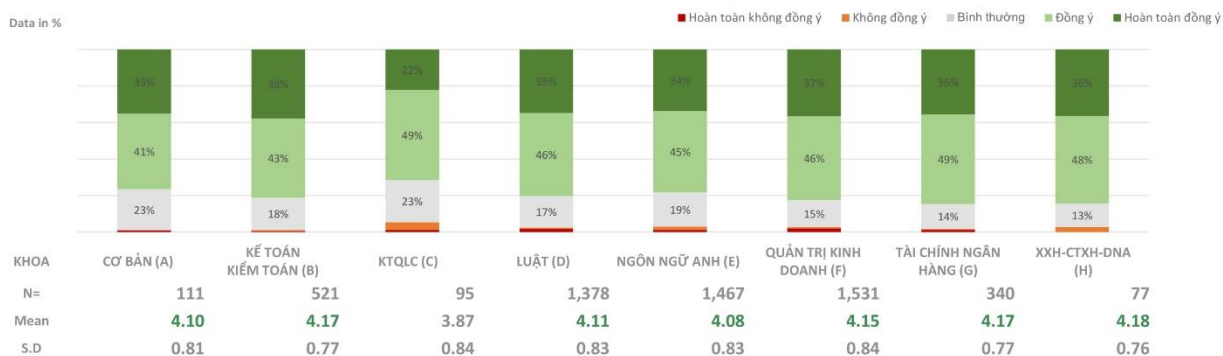
Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên
T09 Những nhiệm vụ hay yêu cầu giảng viên đưa ra giúp cho tôi học hỏi thêm các kiến thức bổ ích trong môn học



10



Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên
T11 Những chủ đề thảo luận giảng viên đưa ra giúp tôi
đào sâu hơn kiến thức đã học



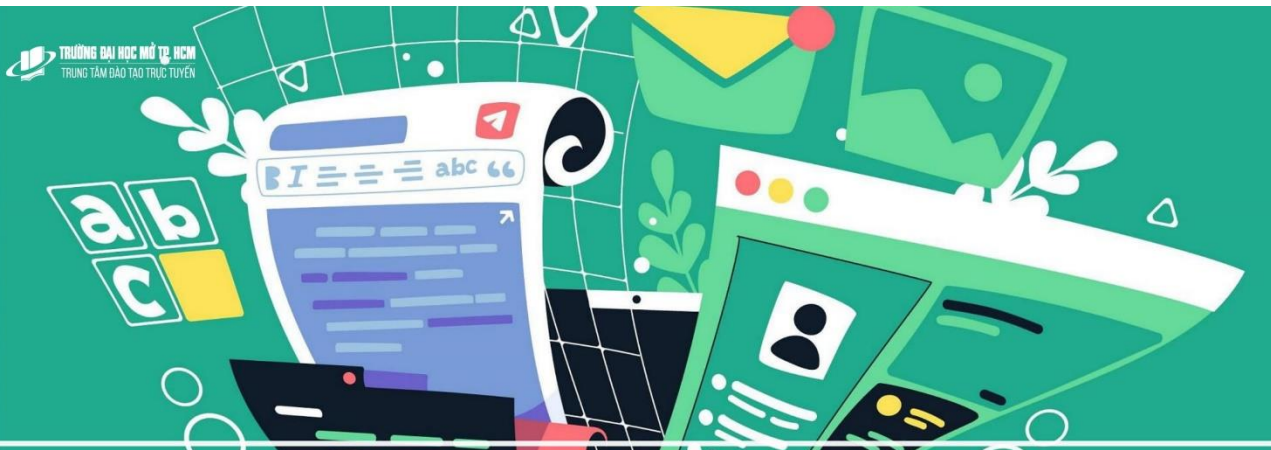
11



Yếu tố 4: Cách đánh giá, kiểm tra của giảng viên
T13 Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách
quan, công bằng



12



PHẦN 2: ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG MÔN HỌC

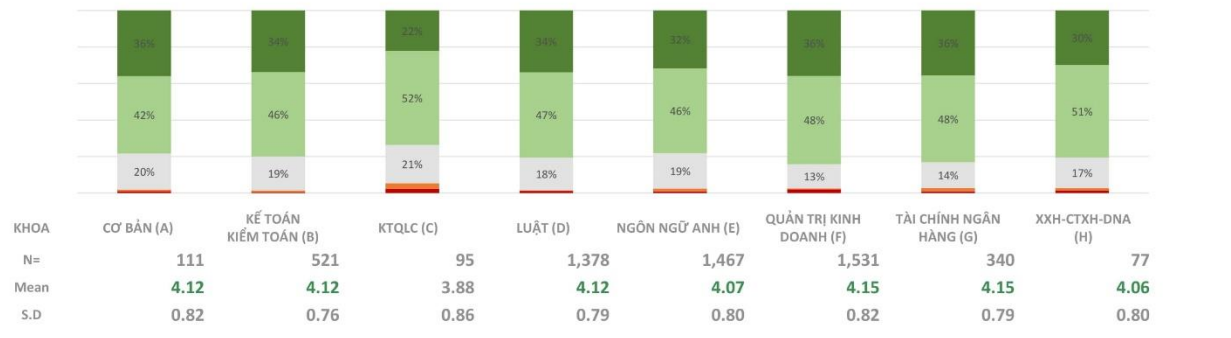
ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Thiết kế của đề cương đã cung cấp đầy đủ thông tin giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về môn học (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 1: Đề cương môn học C01 Đề cương môn học thể hiện đầy đủ thông tin giúp tôi khái quát được thông tin ban đầu về môn học

Data in % ■ Hoàn toàn không đồng ý ■ Không đồng ý ■ Bình thường ■ Đồng ý ■ Hoàn toàn đồng ý



ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Môn học được triển khai đúng theo đề cương môn học (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 1: Đề cương môn học C02 Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi



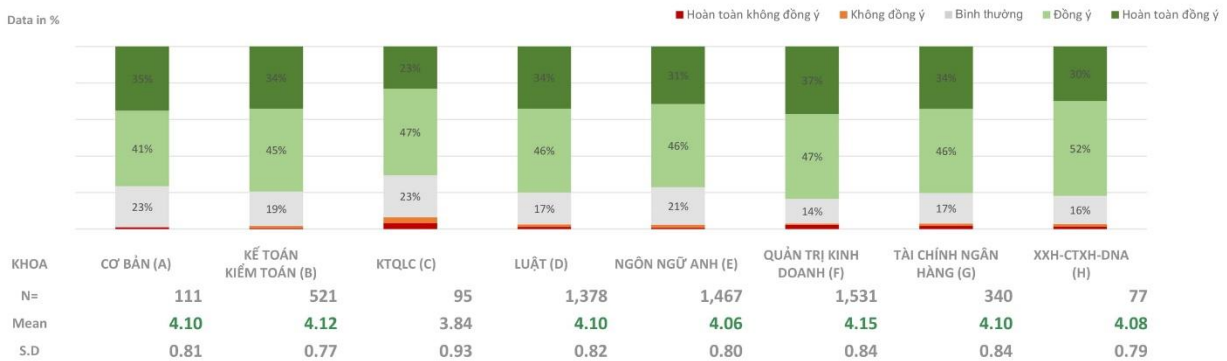
15

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Đa số các môn học từ các ngành có slide, script và video, thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung.
Đội ngũ biên soạn của tất cả các Khoa/Ban đã thực hiện rất tốt nội dung này (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 2: Nội dung môn học C03 Học liệu chính (slide, script, video) thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung



16

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các bài tập và bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá đúng những mục tiêu học tập mà giảng viên đã đặt ra trong quá trình thiết kế khóa học (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 2: Nội dung môn học C04 Các bài tập và bài kiểm tra đánh giá đúng những mục tiêu học tập



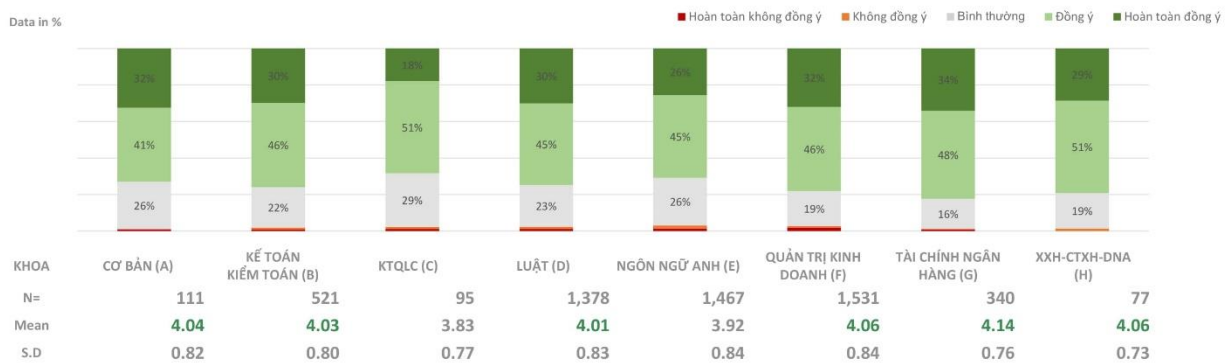
17

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Hoạt động thảo luận trên diễn đàn của hầu hết các ngành hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình củng cố kiến thức đã học (giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 2: Nội dung môn học 106 Hoạt động thảo luận trên diễn đàn giúp tôi củng cố kiến thức đã học



18

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Đa số các hoạt động học tập đều được thiết kế đáp ứng với mục tiêu học tập (giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 2: Nội dung môn học C05 Các hoạt động học tập (thảo luận, video conference, bài tập, trò chơi) được thiết kế đáp ứng với mục tiêu của môn học



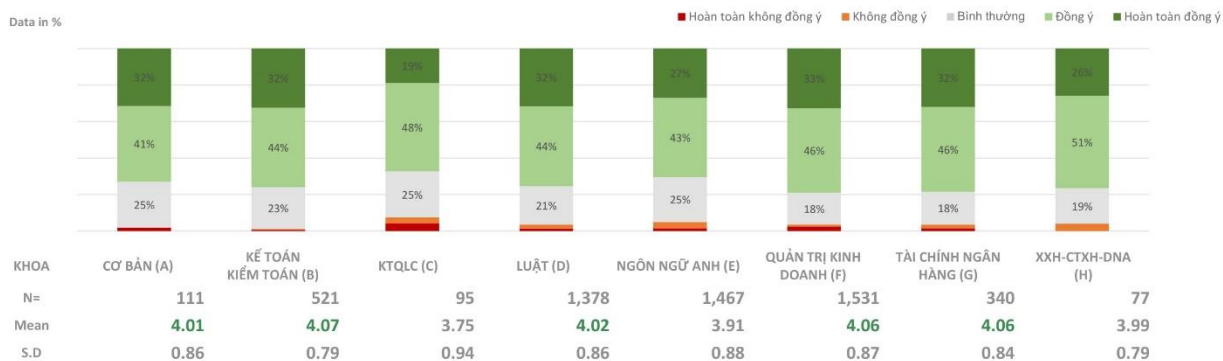
19

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Nhìn chung, video môn học của các khoa đều được sinh viên đánh giá tốt (giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 3: Hình thức trình bày C06 Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút



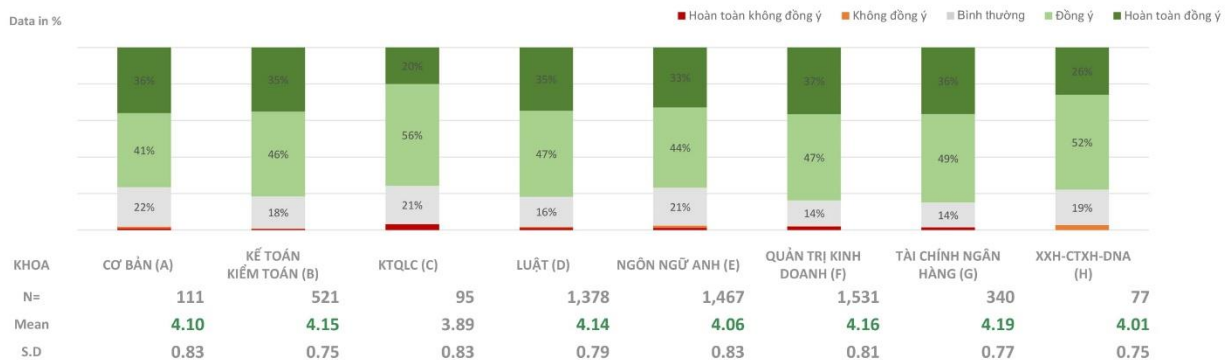
20

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Hệ thống LMS đã được nâng cấp, giúp sinh viên nâng cao chất lượng học tập. Cho nên, mức độ hài lòng của sinh viên về chức năng “hiển thị và thông báo các mốc thời gian quan trọng” ở mức cao (giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 3: Hình thức trình bày C16 Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập



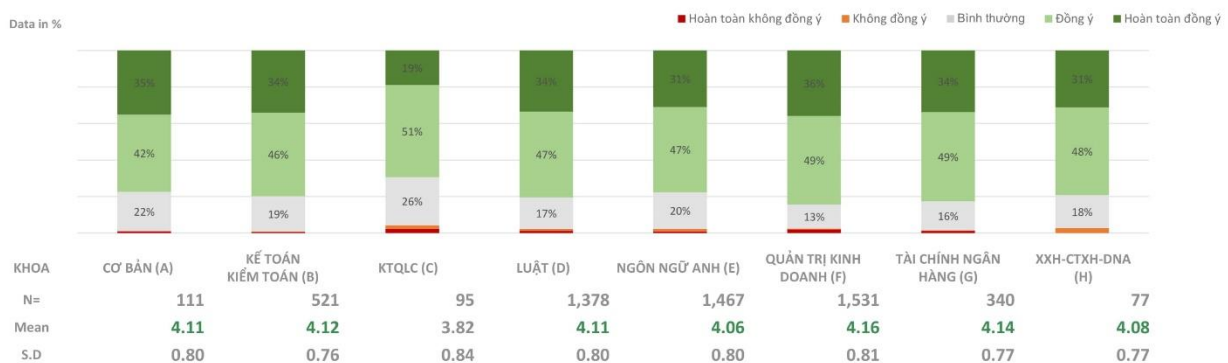
21

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Sinh viên của hầu hết các ngành nhận thấy kiến thức từ các môn học là khá bổ ích (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học C11 Tôi đã học được nhiều kiến thức bổ ích từ môn học



22

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Sinh viên cảm thấy được cung cấp những hướng dẫn và thông tin cần thiết (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học

C12 Tôi được cung cấp những hướng dẫn và nguồn thông tin cần thiết để giải quyết các vấn đề trong môn học



23

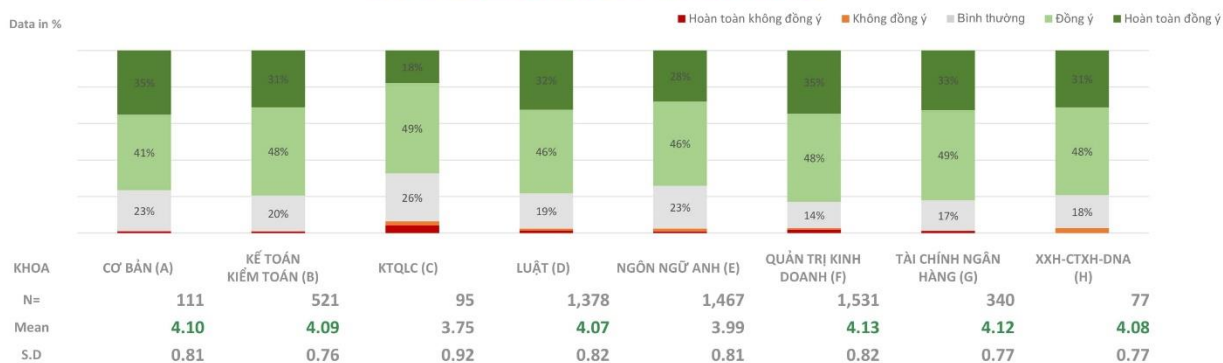
ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các môn học của hầu hết các ngành giúp sinh viên nâng cao khả năng giải thích và đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học

C13 Môn học giúp tôi nâng cao khả năng giải thích/ đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế



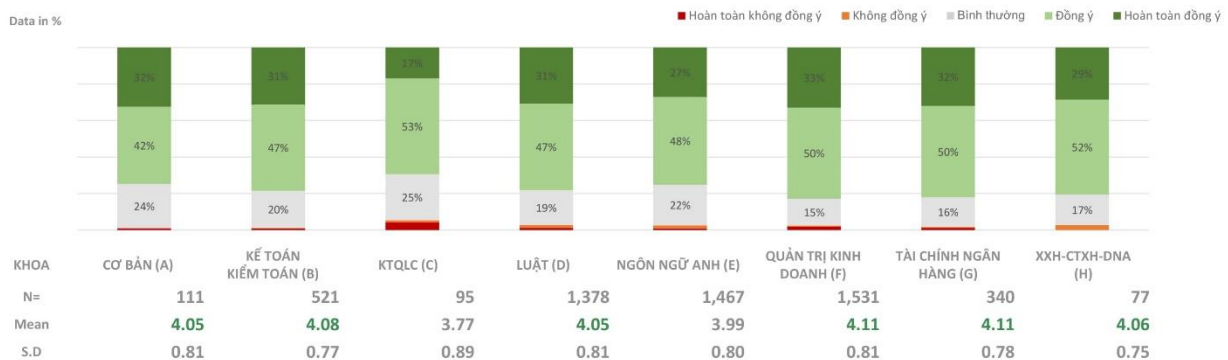
24

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các môn học của hầu hết các ngành giúp sinh viên mô tả được các kiến thức trọng tâm trong môn học (hầu hết giá trị Mean từ 4.00 trở lên).



Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học C14 Sau khi học xong, tôi có thể mô tả được các kiến thức cốt lõi của môn học

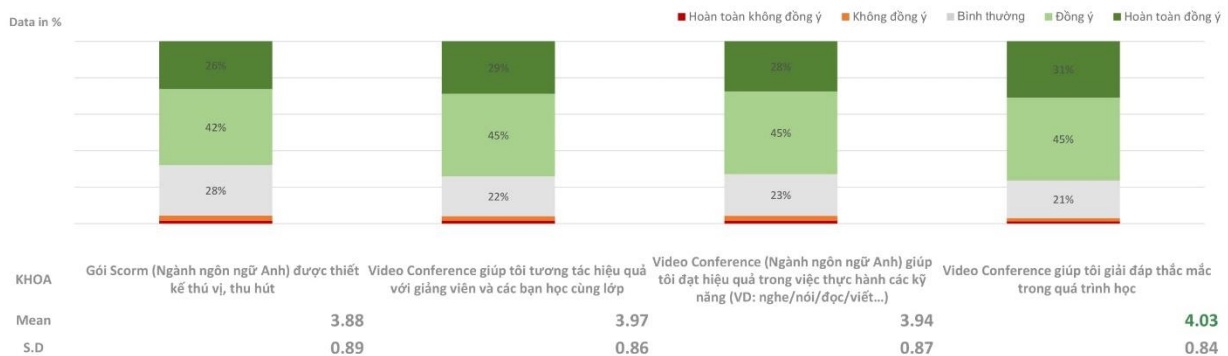


25

Gói Scorm và Video Conference là yếu tố đặc sắc của ngành ngoại ngữ đối. Tuy nhiên, gói Scorm được sinh viên đánh giá có tính thu hút chưa cao. Trong khi, Video Conference được sinh viên đánh giá tốt hơn.



ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (n = 1.467)



26



PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

27

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ



Giảng viên

- Hầu hết các giá trị Mean của các Khoa/Ban với 10 tiêu chí đánh giá đều tăng và đạt mức cao từ 4.00 trở lên. Điều này thể hiện rằng mức độ hài lòng của sinh viên đối với giảng viên được cải thiện đáng kể trong học kỳ này.
- Tuy vậy, một số tiêu chí ở một số Khoa/Ban cũng cần được quan tâm hơn nữa để hướng đến 100% các tiêu chí đều đạt giá trị từ 4.00 trở lên.

Nội dung
Môn học

- Các giá trị Mean của các Khoa/Ban với 12 tiêu chí đánh giá đều tăng và đạt mức cao từ 4.00 trở lên. Điều này thể hiện rằng mức độ hài lòng của sinh viên đối với giảng viên được cải thiện đáng kể trong học kỳ này.
- Tuy vậy, một số tiêu chí ở một số Khoa/Ban cũng cần được quan tâm hơn nữa để hướng đến 100% các tiêu chí đều đạt giá trị từ 4.00 trở lên.
- Đánh giá của sinh viên đối với gói Scorm và Video Conference đã có những chuyển biến tích cực hơn so với học kỳ trước, thể hiện qua sự gia tăng giá trị Mean của từng tiêu chí đánh giá. Tuy nhiên, giá trị Mean của một số tiêu chí vẫn chưa đạt mức 4.00. Vì vậy, gói Scorm và Video Conference cần tiếp tục cải thiện trong những học kỳ tới.

28

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Phan Thị Ngọc Thanh